

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3864** /UBND-NC
V/v đánh giá, xếp loại chất lượng
tập thể, cá nhân năm 2023

Tây Ninh, ngày **27** tháng **11** năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ;
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp;
- Quỹ Đầu tư Phát triển Tây Ninh;
- Hội được công nhận có tính chất đặc thù tỉnh, huyện.

Thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt Nghị định số 90/2020/NĐ-CP); Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt Nghị định số 48/2023/NĐ-CP); Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 22/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị ở tỉnh năm 2023;

Để thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Chủ tịch UBND tỉnh) yêu cầu thủ trưởng các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ các văn bản nêu trên để triển khai thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình như sau:

I. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC

1. Lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 trên phần mềm đã được Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Nội vụ phối hợp xây dựng.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định kết quả tự chấm của địa phương, cơ quan, đơn vị trên phần mềm.

3. Thời gian các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức tự đánh giá, xếp loại trên phần mềm trước ngày **30/11/2023**. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trước ngày **20/12/2023**.

II. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN NĂM 2023

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các địa phương, cơ quan, đơn vị như sau:

1. Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP và Quy chế đánh giá cán bộ công chức, viên chức của địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng CB,CC,VC.

2. Tập thể lãnh đạo, quản lý (bao gồm cả tập thể lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị) và cá nhân (là cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên) thực hiện kiểm điểm, đánh giá chất lượng theo Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 22/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị ở tỉnh năm 2023.

3. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng CB,CC,VC phải bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

4. CB,CC,VC có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

CB,CC,VC nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

CB,CC,VC nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

5. Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

6. Về thẩm quyền đánh giá, xếp loại, nhận xét và ký tại các phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng

- Đối với cán bộ: Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Đối với công chức:

+ Việc đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện.

+ Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện.

- Đối với viên chức: Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Luật Viên chức.

7. Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức không là đảng viên: mẫu số 02 (đối với công chức); và mẫu số 03 (đối với viên chức) tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

8. Về quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng CB,CC,VC

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

9. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" theo quy định của Đảng. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

10. Thời điểm đánh giá, xếp loại đối với CB,CC,VC

- Mốc thời gian đánh giá, xếp loại chất lượng CB,CC,VC **tính từ thời điểm ngày 01/12/2022 đến ngày 30/11/2023**. Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CB,CC,VC bằng văn bản **trước ngày 15/12/2023**. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CB,CC,VC trước khi kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân là đảng viên trong địa phương, cơ quan, đơn vị năm 2023 và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

11. Đối với Quỹ Đầu tư Phát triển Tây Ninh và các Hội có tính chất đặc thù tỉnh

Vận dụng Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Công văn này để thực hiện đánh giá, xếp loại người làm việc trong Hội có tính chất đặc thù.

12. Đối với người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp

do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp¹

Thực hiện đánh giá, xếp loại theo Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

13. Đối với cán bộ, công chức cấp xã: do UBND cấp huyện hướng dẫn thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức.

14. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân là đảng viên

Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) **trước ngày 31/12/2023**, gồm:

a) Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý (các Sở, ban ngành tỉnh và tương đương; Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Quỹ Đầu tư Phát triển Tây Ninh, UBND cấp huyện):

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương (kèm biểu mẫu 5);
- Báo cáo kiểm điểm của tập thể;
- Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).

b) Đối với cá nhân (là Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ban ngành tỉnh và tương đương; lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Quỹ Đầu tư Phát triển Tây Ninh, Chủ tịch UBND cấp huyện):

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương (kèm biểu mẫu 6);
- Bản tự kiểm điểm cá nhân;
- Bản kê khai tài sản;
- Bản bổ sung lý lịch hàng năm;
- Bản nhận xét của cấp ủy quản lý cùng cấp (Ban thường vụ, Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, cấp ủy chi bộ...);
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có);
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền;
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có);
- Bản nhận xét đảng viên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú;
- Biên bản hội nghị kiểm điểm (*phần cá nhân*);

¹ Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh, Công ty cổ phần Công trình Đô thị, Công ty cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh.

- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc;
- Các văn bản khác (nếu có).

15. Tài liệu kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CB,CC,VC được lưu giữ bằng hình thức điện tử, bao gồm:

- Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá.
- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
- Nhận xét của cấp ủy nơi công tác (nếu có).
- Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền.
- Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có).
- Các văn bản khác liên quan (nếu có).

Ngoài việc lưu giữ bằng hình thức điện tử, tài liệu quy định còn được lưu bằng văn bản trong hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

16. Về chế độ báo cáo: Các địa phương, cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức về Sở Nội vụ **trước ngày 20/12/2023** (theo biểu số 4, biểu số 4a, 4b, 4c), đối với đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục lấy kết quả đánh giá, xếp loại năm học gần nhất để báo cáo.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2023; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐUB;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP;
- Các phòng ban, trung tâm;
- Lưu: VT.VP UBND tỉnh.



Võ Đức Trọng

Tên cơ quan,
tổ chức, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC
Năm

Họ và tên:

Chức vụ, chức danh:

Cơ quan công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tư tưởng chính trị:

.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....

3. Tác phong, lề lối làm việc:

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp):

.....

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

7. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách:

.....

8. Năng lực lãnh đạo, quản lý:

.....

9. Năng lực tập hợp, đoàn kết:

.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ)

Ngày....tháng....năm 20...

NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT

(ký tên, ghi rõ họ tên)

III. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

.....
.....

Ngày....tháng....năm 20...

NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(ký tên, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC

(Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá theo khoản 3, Điều 16, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ)

Ngày....tháng....năm 20...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ

(ký tên, ghi rõ họ tên)

Tên cơ quan,
tổ chức, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC
Năm

Họ và tên:

Chức vụ, chức danh:

Cơ quan công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tư tưởng chính trị:

.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....

3. Tác phong, lề lối làm việc:

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp):

.....

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CHƯA LÀ ĐẢNG VIÊN

7. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách (Xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc):

.....

8. Năng lực lãnh đạo, quản lý:

.....

9. Năng lực tập hợp, đoàn kết:

.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

.....

2. Tự xếp loại chất lượng:

.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ)

Ngày...tháng...năm 20...
NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT
(ký tên, ghi rõ họ tên)

III. Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Phần dành cho người đứng đầu đơn vị cấu thành (nếu có))

.....
.....

Ngày....tháng....năm 20...

NGƯỜI NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(ký tên, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC

(Dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá theo khoản 2, Điều 16, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....
.....

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:

.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ)

3. Nhận định chiều hướng, triển vọng phát triển của công chức

.....
.....

Ngày....tháng....năm 20...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ

(ký tên, ghi rõ họ tên)

Biểu số 04
TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
(Kèm theo Công văn số SNI-CCVC ngày tháng năm 2023 của Sở Nội vụ)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	Cán bộ từ cấp huyện trở lên					Công chức					Viên chức					Cán bộ cấp xã					Công chức cấp xã					
	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	

Ghi chú: Cột số 10, cột 25 tính chung của mức Hoàn thành nhiệm vụ còn hạn chế năng lực và Hoàn thành nhiệm vụ

Tây Ninh, ngày tháng năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số/UBND-NC ngày/...../2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Người

STT		Mã số	Tổng số	Chia ra		
				Địa phương		
				Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	<u>A</u>	<u>B</u>	<u>I</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>
	Tổng số	01				
	Phân loại theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng					
	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	02				
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	03				
	- Hoàn thành nhiệm vụ	04				
	- Không hoàn thành nhiệm vụ	05				

SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số/UBND-NC ngày/...../2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Người

STT		Mã số	Công chức ở địa phương		
			Tổng số	Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	Tổng số	01			
	Phân loại theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				
	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	02			
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	03			
	- Hoàn thành nhiệm vụ	04			
	- Không hoàn thành nhiệm vụ	05			

SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số/UBND-NC ngày/...../2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Người

STT		Mã số	Số lượng viên chức		
			Tổng số	Viên chức quản lý	Viên chức không giữ chức vụ quản lý
	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	Tổng số	01			
	Phân loại theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				
	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	02			
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	03			
	- Hoàn thành nhiệm vụ	04			
	- Không hoàn thành nhiệm vụ	05			

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM 2023

Mẫu số 5

Số TT	Tên tập thể lãnh đạo, quản lý	Kết quả đánh giá cơ quan, đơn vị	Tóm tắt những ưu điểm, hạn chế chính và phương hướng thực hiện thời gian tới của tập thể lãnh đạo, quản lý	Kết quả đề nghị xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý	Ghi chú
1	Sở A	A	- Kết quả đạt được:..... - Hạn chế, khuyết điểm:.....	A (3/3)	
1	Huyện B	A	- Kết quả đạt được:..... - Hạn chế, khuyết điểm:.....	A (3/3)	

*** Mức xếp loại**

- Loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Loại B: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Loại C: Hoàn thành nhiệm vụ
- Loại D: Không hoàn thành nhiệm vụ

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ
DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ NĂM 2023

Mẫu số 6

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Tự xếp loại		Kết quả xếp loại đảng viên (của chi bộ, đảng bộ cơ sở)	Kết quả (đề nghị) đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng	Kết quả đề nghị xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý	Kết quả biểu quyết đề nghị xếp loại cán bộ của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (của BTV cấp ủy có thẩm quyền)	Tóm tắt những ưu điểm, hạn chế chính và phương hướng thực hiện thời gian tới	Ghi chú
		Nam	Nữ		ĐV	CB CC						
1. Khối Nhà nước												
1	Nguyễn Văn B	1980		Bí thư DU - GD Sở A	A	A	Chi bộ trực thuộc: A (06/08) Đảng ủy cơ sở: A (13/14)	Đảng bộ: A	A	A (03/03)	- Ưu điểm, kết quả đạt được:..... - Hạn chế, khuyết điểm:..... - Phương hướng thời gian tới:.....	
2. Khối huyện và tương đương												
1	Phạm Văn B		1978	Chủ tịch UBND huyện - Phó Bí thư Huyện -	B	B	Chi bộ trực thuộc: B (05/05) Đảng ủy cơ sở: B (11/14)	Đảng bộ: A		B (12/12)	- Ưu điểm, kết quả đạt được:..... - Hạn chế, khuyết điểm:..... - Phương hướng thời gian tới:.....	

* **Mức xếp loại**

- Loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Loại B: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Loại C: Hoàn thành nhiệm vụ
- Loại D: Không hoàn thành nhiệm vụ